

GHI NHẬN MỚI MỘT LOÀI BỌ XÍT HẠI CÂY NA Ở VIỆT NAM

PHẠM VĂN LÀM

Viện Bảo vệ thực vật

Cây na là loài cây ăn quả quý có giá trị kinh tế cao, đặc biệt quả na dai được nhiều người ưa chuộng. Cây na được coi là cây đặc sản của huyện Chi Lăng (Lạng Sơn). Cây na đã giúp người dân Chi Lăng xóa đói giảm nghèo một cách hiệu quả và tiến tới làm giàu bằng nghề trồng na trên vùng đất đá vôi.

Cây na trồng ở vùng Chi Lăng thường bị các loài rệp sáp, rệp muội, sâu ăn lá, bọ xít muỗi,... tấn công gây hại. Từ khoảng năm 1996, với việc mở rộng diện tích trồng cây na, một loài bọ xít lạ bắt đầu xuất hiện gây hại nặng, làm giảm đáng kể năng suất và chất lượng hàng hóa của quả na. Tuy vậy, cho đến năm 2006 vẫn không có nghiên cứu nào về loài bọ xít lạ này được tiến hành. Từ năm 2007 đến 2010, với kinh phí do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn cấp, Trạm Bảo vệ thực vật huyện Chi Lăng đã phối hợp với Bộ môn Chẩn đoán Giám định Dịch hại (Viện Bảo vệ thực vật) tiến hành một số nghiên cứu về loài bọ xít lạ này trên cây na. Bài viết này cung cấp kết quả bước đầu xác định tên khoa học của loài bọ xít lạ hại cây na ở Chi Lăng (Lạng Sơn).

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mẫu vật sử dụng để định loại là mẫu bọ xít do tác giả và đồng nghiệp thu thập trên cây na ở Chi Lăng (Lạng Sơn). Mẫu bọ xít lạ trên cây na được tiến hành thu thập theo phương pháp điều tra cơ bản của Viện Bảo vệ thực vật (1997). Đã thu thập tất cả các pha phát triển của bọ xít lạ trên cây na ở Chi Lăng đem về phòng thí nghiệm. Các pha trước trưởng thành được nuôi c ho đến khi pha trưởng thành. Bọ xít ở pha trưởng thành được làm mẫu tiêu bản theo phương pháp chung trong nghiên cứu côn trùng.

Việc xác định tên khoa học của bọ xít dựa vào các tài liệu phân loại liên quan hiện có.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

1. Kết quả xác định tên khoa học của bọ xít lạ hại cây na

Loài bọ xít phát hiện gây hại cây na ở Chi Lăng có hình dáng cơ thể rất lạ, không giống hình dáng ngoài của một loài nào trong 371 loài bọ xít ở bộ mẫu tiêu bản côn trùng đang bảo quản tại Viện Bảo vệ thực vật. Mặt lưng phần ngực nhô lồi cao giống như khoác “ba lô”. Theo Zheng (1992), tên khoa học của loài bọ xít lạ hại cây na ở Chi Lăng (Lạng Sơn) thuộc giống *Pseudodoniella* của họ Miridae. Loài bọ xít lạ hại cây na ở Chi Lăng (Lạng Sơn) gần giống với loài bọ xít *Pseudodoniella chinensis* Zheng hại quế ở Yên Bái mà Viện Bảo vệ thực vật đã phát hiện được trong năm 2001-2003 (Trần Quang Tấn và nnk., 2004). Về tên gọi tiếng Việt đối với loài bọ xít hại na đề nghị gọi là “*Bọ xít na lưng gồ*”. Tên này dựa vào đặc điểm rất đặc trưng là mảnh thuẫn trên mặt lưng ngực nhô gồ lên rất cao.

Các kết quả nghiên cứu đã công bố liên quan đến sâu hại na ở nước ta đều chưa có tài liệu nào đề cập tới bọ xít gây hại na (Nguyễn Thị Thu Cúc, 2000; Vũ Công Hậu, 1996; Viện Bảo vệ thực vật, 1999). Điều này cho thấy loài Bọ xít na lưng gồ hại cây na ở huyện Chi Lăng (Lạng Sơn) đúng là loài côn trùng hại lần đầu được ghi nhận hại cây na ở nước ta.

Bọ xít na lưng gồ *Pseudodoniella* sp. là côn trùng có phụ miệng chích hút gọi là vòi. Cả ấu trùng và trưởng thành đều dùng vòi chích hút dịch dinh dưỡng ở các bộ phận non của cây na

như lộc non, nụ, hoa và quả non. Vết chích của bọ xít có màu nâu hoặc nâu đen, với kích thước khá lớn, dễ dàng nhận biết bằng mắt thường. Các lộc non nhỏ, các nụ và hoa na bị Bọ xít na lưng gồ hút hết dịch trở nên khô và rụng. Quả non bị hại không phát triển được, cả quả biến màu đen, khô cứng. Trên quả na có kích thước lớn, Bọ xít na lưng gồ thường chích hút ở vùng cuống quả, tạo thành các vết đen. Các vết đen loang to nhỏ tùy thuộc mật độ bọ xít. Những quả bị hại có màu đen và hóa cứng, có thể bị rụng hoặc không tùy thuộc độ tuổi của quả khi bị hại (Hình 2).

2. Một số đặc điểm hình thái các pha phát triển của Bọ xít na lưng gồ *Pseudodoniella* sp.

Pha trứng: Trứng có hình trụ dài, hơi cong, gần giống quả chuối tiêu. Một đầu có sợi tơ nhỏ. Trứng mới đẻ có màu trắng trong, sau đó chuyển dần thành màu hơi vàng. Chiều dài trứng khoảng 1,6-1,8 mm.

Trứng được đẻ ở phía trong phần vỏ (giữa phần vỏ và phần gỗ) của lộc non hoặc cuống quả na non. Trên lộc non, trứng được đẻ rải rác từng trứng riêng rẽ, trong khi đó ở cuống quả trứng được đẻ với số lượng từ 1-4 trứng.

Pha ấu trùng: Ấu trùng hay bọ xít non có 5 tuổi. Hình dáng cơ thể của ấu trùng gần giống như pha trưởng thành, chỉ khác có kích thước nhỏ hơn, không có cánh (ấu trùng tuổi lớn có mầm cánh) và cơ quan sinh dục ngoài.

Ấu trùng tuổi 1 mới nở có màu trắng sữa, trên mặt lưng cơ thể có nhiều lông tơ cứng. Phần bụng có hình gần tròn. Cơ thể có chiều dài khoảng 1,6-1,8 mm.

Ấu trùng tuổi 2 mới lột xác có màu nâu đỏ da cam, sau chuyển thành màu nâu phơn phớt màu xanh. Cơ thể có chiều dài khoảng 2,2-2,5 mm.

Ấu trùng tuổi 3 mới lột xác có màu nâu đỏ da cam, sau chuyển thành màu nâu. Cơ thể có chiều dài khoảng 4,2-5,0 mm.

Ấu trùng tuổi 4 mới lột xác có màu nâu đỏ da cam, sau chuyển thành màu nâu đen. Trên mặt lưng phần ngực có vân nổi gần giống chữ “T” màu đỏ nâu. Mầm cánh bắt đầu hình thành. Cơ thể có chiều dài khoảng 5,3-6,0 mm.

Ấu trùng tuổi 5 mới lột xác có màu nâu đỏ da cam, sau chuyển thành màu nâu đen. Mặt lưng phần ngực có u màu nâu đỏ nhô lên khá rõ. Mầm cánh kéo dài đến khoảng giữa mặt lưng bụng. Cơ thể có chiều dài khoảng 7,0-7,6 mm.

Pha trưởng thành: Chiều dài cơ thể trưởng thành đực khoảng 9,0-9,5 mm; chiều dài cơ thể trưởng thành cái khoảng 9,5-10,7 mm.

Cơ thể có màu nâu hạt dẻ hơi tối đến màu nâu hơi đen, bóng. Mặt dưới cơ thể màu nâu tối. Có lông tơ màu nâu hơi vàng và mọc xiên. Đầu hình nằm ngang. Mắt kép nhỏ lồi. Phần trán và đỉnh đầu bóng, không có chấm lõm nhỏ, lông tơ ngắn và thưa thớt. Nhìn phía trên xuống, phía trước phần trán hơi lõm giữa, có lông cứng mọc chĩa về phía trước. Có hai vết lõm nông ở hai bên nửa sau đỉnh đầu (Hình 1).

Râu đầu màu nâu, có 4 đốt. Đốt râu đầu 1 như u lồi; đốt râu đầu 2 có hình gần như dùi cui và dài nhất. Đốt râu đầu 3 rõ ràng dày hơn đốt râu đầu 2. Đốt râu đầu 4 hình con suốt. Vòi dài tới giữa đốt chậu chân giữa.

Phần cổ màu nâu, có chấm lõm. Ngực trước màu nâu hơi đen. Phần trước của mặt lưng ngực trước có vùng khá rộng nhẵn bóng, hình cung vòng theo ổ. Chấm lõm trên ngực trước sâu, dày.



Hình 1: Trưởng thành Bọ xịt na lưng gô *Pseudodoniella* sp.

Hình 2: Triệu chứng quả na bị Bọ xịt na lưng gô hại

Mảnh lưng ngực trước nghiêng, góc mép sau hình lưỡi, bờ sát xuống, mép ngực trước phía sau lõm rộng. Mảnh thuẫn (scutellum) có màu nâu hồng đôi khi nâu tối, nhô cứng phồng lên phía trên, gờng bông tai, gân có hình cầu, hơi hẹp ở phía ngọn, đôi khi bị lõm ở ngọn. Mép trước mảnh thuẫn phủ trùm lên mép sau của mảnh lưng ngực trước.

Cánh trước màu nâu xám, có vùng clavus hẹp, bị che phủ bởi mảnh thuẫn, chỉ lộ phần ngọn. Phần cánh màng màu xám. Phần ngọn cánh trước của trưởng thành cái có sáng màu hơn và của trưởng thành đực có màu chung của cánh. Chân màu nâu tối.

Phần bụng có mép bên rất bè rộng, dẹt.

III. KẾT LUẬN

Ghi nhận lần đầu tiên loài Bọ xịt na lưng gô hại cây na ở vùng Chi Lăng (Lạng Sơn) *Pseudodoniella* sp. thuộc họ Miridae. Trứng có hình trụ dài, hơi cong, gân giống quả chuối tiêu. Ấu trùng tuổi 5 mới lột xác có màu nâu đỏ da cam, sau chuyển thành màu nâu đen. Mặt lưng phần ngực có u màu nâu đỏ nhô lồi khá rõ. Chiều dài cơ thể trưởng thành đực khoảng 9,0-9,5 mm; chiều dài cơ thể trưởng thành cái khoảng 9,5-10,7 mm. Trên cây na, loài Bọ xịt lưng gô này đã phát sinh gây hại nặng ở vùng trồng na tại Chi Lăng (Lạng Sơn) từ những năm cuối thế kỷ 20.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Thu Cúc, 2000: *Côn trùng và nhện gây hại cây ăn trái vùng Đồng bằng sông Cửu Long và biện pháp phòng trị*. NXB. Nông nghiệp, Tp. Hồ Chí Minh.
2. Trần Quang Tấn, Lê Đức Khánh và nnk., 2004: Nghiên cứu nguyên nhân chết hàng loạt và đề xuất giải pháp kỹ thuật tổng hợp nhằm góp phần ổn định năng suất, chất lượng quế ở Việt Nam (Báo cáo tổng kết đề tài).
3. Viện Bảo vệ thực vật, 1997: *Phương pháp nghiên cứu bảo vệ thực vật*. Tập I. Phương pháp điều tra cơ bản dịch hại nông nghiệp và thiên địch của chúng. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội.
4. Viện Bảo vệ thực vật, 1999: *Kết quả điều tra côn trùng và bệnh hại cây ăn quả ở Việt Nam 1997-1998*. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội.
5. Vũ Công Hậu, 1996: *Trồng cây ăn quả ở Việt Nam*. NXB. Nông nghiệp, Tp. Hồ Chí Minh.
6. Zheng L. Y., 1992: A new species of genus *Pseudodoniella* China & Carvalho from China (Insecta: Hemiptera: Miridae). *Reichenbachia*, 21:119-122 pp.

**NEW RECORD OF AN INSECT SPECIES HARMFUL
FOR CUSTARD APPLE IN VIETNAM**

PHAM VAN LAM

SUMMARY

This paper presents the results of identification of the plant bug belonging to the family Miridae (Hemiptera) which were collected in custard apple orchards in Chi Lang (Lang Son province). The plant bug that damaged custard apple orchards in Chi Lang district was identified as *Pseudodoniella* near *Pseudodoniella chinensis* Zheng (?). This is a new record of insect-pest that damaged custard apple in Vietnam. The morphological characteristics of all developmental stages of the plant bug are provided.